TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2019/DS-ST
Ngày: 21/8/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Minh Sơn

2/ Ông Lê Hoàng Vũ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên toà:*** Không tham gia.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng NN và PTNT VN; Trụ sở chính: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn H – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp MT, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2019 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn H trình bày:

Ngày 19/6/2018 bà Huỳnh Thị Cẩm L (sau đây gọi tắt là bà L) có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng NN và PTNT VN – Chi nhánh huyện U Minh Thượng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 220.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất trong hạn 11%/năm, thời hạn vay 84 tháng, hình thức vay tín chấp, mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình vay bà L trả gốc và lãi đến ngày 08/10/2018 được số tiền gốc là 10.400.000đ và số tiền lãi là 8.341.313đ. Sau đó bà L vi phạm hợp đồng tín dụng không trả gốc, lãi cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện U Minh Thượng yêu cầu bà L trả tổng số tiền là 229.197.618đ (tiền gốc là 209.600.000đ và tiền lãi đến ngày 21/8/2019 là 19.597.618đ.

2. Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

3. Tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được bao gồm: Hồ sơ Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn cũng không có ý kiến phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa: Ông Võ Văn H yêu cầu bà L trả tổng số tiền là 229.197.618đ (tiền gốc là 209.600.000đ và tiền lãi đến ngày 21/8/2019 là 19.597.618đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung tranh chấp: Ngày 19/6/2018 bà L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng NN và PTNT VN – Chi nhánh huyện U Minh Thượng vay tín chấp số tiền là 220.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 11%/năm, thời hạn vay 84 tháng. Trong quá trình vay bà L vi phạm hợp đồng tín dụng không trả gốc lãi cho Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 9 và điểm c khoản 1 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số 7717-LAV-201801039, ngày 19/6/2018. Do đó, Ngân hàng NN và PTNT VN – Chi nhánh U Minh Thượng yêu cầu bà L trả tổng số tiền là 229.197.618đ (tiền gốc là 209.600.000đ và tiền lãi đến ngày 21/8/2019 là 19.597.618đ) và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả dứt nợ là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 229.179.618đ x 5% án phí = 11.460.000đ.

Ngân hàng NN và PTNT VN – Chi nhánh U Minh Thượng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 5.509.000đ (năm triệu năm trăm lẽ chín nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0002908 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN và PTNT VN – Chi nhánh U Minh Thượng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Huỳnh Thị Cẩm L. Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm L trả cho Ngân hàng NN và PTNT VN – Chi nhánh U Minh Thượng số tiền là 229.197.618đ (hai trăm hai mươi chín triệu một trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 229.179.618đ x 5% án phí = 11.460.000đ.

Ngân hàng NN và PTNT VN – Chi nhánh U Minh Thượng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 5.509.000đ (năm triệu năm trăm lẽ chín nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0002908 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THA Dân sự huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Tịnh